

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2985 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên
địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Kết luận số 561-KL/TU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3228/SKHĐT-TĐ ngày 24/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Thi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên địa bàn
tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2985 /QĐ-UBND
ngày 6 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Mở đầu

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã xác định mục tiêu phát triển đến năm 2030: “*Thanh Hóa là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước về công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; nông nghiệp giá trị gia tăng cao; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu và văn hoá, thể thao; một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; nơi người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước, các giá trị di sản văn hoá và lịch sử được bảo tồn, phát huy; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; các tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh*”. Giai đoạn 2016 - 2020, mặc dù tỉnh ta đạt được nhiều thành tích, kết quả quan trọng và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, hệ thống kết cấu hạ tầng có bước phát triển đột phá nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển: Hệ thống giao thông chưa được đầu tư theo quy hoạch, quy mô các tuyến đường giao thông chính còn hạn chế; hạ tầng giáo dục còn thiếu, yếu; hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa đồng bộ, các công trình xử lý chất thải rắn chưa được đầu tư theo quy hoạch; hạ tầng kỹ thuật thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử; ... Theo đó, nhiệm vụ phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đồng bộ, hiện đại, kết nối các vùng, miền, các cực tăng trưởng tiếp tục là một nhiệm vụ trọng tâm cần quan tâm thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX đã xác định một trong những mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu là: “*Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 06 chương trình trọng tâm và 03 khâu đột phá, tạo động lực cho tỉnh phát triển nhanh và bền vững*”, trong đó, xác định đột phá về phát triển hạ tầng là một trong 03 khâu đột phá.

Giai đoạn 2021 - 2025, dự kiến tổng vốn đầu tư toàn xã hội huy động khoảng 750.000 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước chỉ đáp ứng được khoảng 15% - 25%. Do đó, việc huy động nguồn vốn dồi dào từ khu vực tư nhân, với nhiều phương thức đầu tư (bao gồm đầu tư theo phương thức đối tác công tư) là rất quan trọng trong nhiệm vụ phát triển kinh tế.

Hiện nay, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các Nghị định, thông tư hướng dẫn Luật đã được ban hành, tạo hành lang pháp lý ổn định, là điều kiện thuận lợi cho tỉnh Thanh Hóa tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách thu hút nguồn lực đầu tư vào tỉnh; trên cơ sở các nhiệm vụ và giải pháp được xác định tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, để xây dựng các chính sách, danh mục các dự án phù hợp, góp phần thu hút các thành phần kinh tế tư nhân, phát huy hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư các dự án, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại, việc xây dựng Đề án thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 là cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Ngân sách Nhà nước;
- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;
- Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;
- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;
- Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 01/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng đường bộ cao tốc Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030;
- Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường hàng không giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 25/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;
- Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 14/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 1477/QĐ-BCT ngày 26/4/2017 của Bộ Công thương phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110KV;
- Quyết định số 1071/QĐ-BGTVT ngày 24/04/2013 của Bộ Giao thông Vận tải về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Quyết định số 4833/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp và thương mại tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về phát triển nhanh và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án xử lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;
- Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 22/8/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;
- Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/01/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chương trình công tác năm 2021 của UBND tỉnh.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng của Đề án: Các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là các dự án PPP); các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư theo phương thức PPP (bao gồm các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, cơ quan nhà nước).

2. Phạm vi của Đề án

- *Phạm vi về không gian:* Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- *Phạm vi về thời gian:* Giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Thực trạng thu hút đầu tư theo phương thức PPP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020.

3.2. Nghiên cứu xây dựng các quan điểm, mục tiêu, định hướng thu hút đầu tư theo phương thức PPP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

3.3. Xác định danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo phương thức PPP phù hợp, có khả năng thu hút các nhà đầu tư.

3.4. Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhằm thu hút đầu tư theo phương thức PPP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG THU HÚT ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA THEO PHƯƠNG THỨC PPP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Trong thời gian qua, tỉnh Thanh Hóa đã có nhiều hoạt động thiết thực để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh như: Cải cách thủ tục hành chính, thành lập các tổ chức có chức năng hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức các buổi tiếp doanh nghiệp định kỳ hàng tháng, tổ chức các đoàn công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại nhằm vận động thu hút đầu tư. Đồng thời, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi và thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh vào các lĩnh vực y tế, giáo dục, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, nông nghiệp, vận tải hàng không và vận tải biển, xử lý chất thải rắn,... và phê duyệt, ban hành Đề án Huy động thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THU HÚT ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC PPP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Về cơ sở pháp lý thực hiện các dự án PPP giai đoạn 2016 - 2020

Giai đoạn 2016 - 2020, việc đầu tư theo phương thức PPP được thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công

tư¹. Theo đó, Nhà nước khuyến khích việc thực hiện đầu tư theo phương thức PPP trong hầu hết các lĩnh vực kết cấu hạ tầng:

- a) *Giao thông vận tải;*
- b) *Nhà máy điện, đường dây tải điện;*
- c) *Hệ thống chiếu sáng công cộng; hệ thống cung cấp nước sạch; hệ thống thoát nước; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải; công viên; nhà, sân bãi để ô tô, xe, máy móc, thiết bị; nghĩa trang;*
- d) *Trụ sở cơ quan nhà nước; nhà ở công vụ; nhà ở xã hội; nhà ở tái định cư;*
- đ) *Y tế; giáo dục, đào tạo, dạy nghề; văn hóa; thể thao; du lịch; khoa học và công nghệ, khí tượng thủy văn; ứng dụng công nghệ thông tin;*
- e) *Hạ tầng thương mại; hạ tầng khu đô thị, khu kinh tế (KKT), khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN), khu công nghệ thông tin tập trung; hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao; cơ sở ương tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;*
- g) *Nông nghiệp và phát triển nông thôn; dịch vụ phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*
- h) *Các lĩnh vực khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.*

Các loại hợp đồng được áp dụng: Hợp đồng BOT, BTO, BOO, BLT, BTL, O&M và đặc biệt là hợp đồng BT (xây dựng - chuyển giao, nhà nước thanh toán cho nhà đầu tư bằng quỹ đất để thực hiện Dự án khác nhằm thu hồi vốn đầu tư).

2. Kết quả thu hút đầu tư theo phương thức PPP

Trên cơ sở các quy định trên, UBND tỉnh đã xây dựng và phê duyệt Đề án huy động, thu hút đầu tư theo hình thức PPP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020, bao gồm danh mục 81 dự án, với nhu cầu vốn khoảng 41.750 tỷ đồng.

Đến nay, tỉnh đã thu hút đầu tư 14 dự án theo phương thức PPP (gồm 10 dự án BT, 04 dự án BOT) với tổng vốn đầu tư 72.989 tỷ đồng (có Phụ biểu 1 kèm theo). Trong đó:

- 12 dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư, với tổng vốn đầu tư 11.232 tỷ đồng, gồm:

+ *Lĩnh vực giao thông:* 06 dự án, tổng vốn đầu tư 8.451 tỷ đồng (trong đó, 02 dự án có tổng mức đầu tư lớn hơn 1.500 tỷ đồng), gồm 05 dự án hợp đồng BT (02 dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt; 01 dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán; 01 dự án đang triển khai thi công; 01 dự án khởi công mới năm 2021), 01 dự án hợp đồng BOT (đang chuẩn bị tổ chức lựa chọn nhà đầu tư).

+ *Lĩnh vực trụ sở làm việc cơ quan nhà nước:* 01 dự án, tổng vốn đầu tư 655,7 tỷ đồng, hợp đồng BT.

¹ Các văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2016 – 2020 quy định các dự án PPP được gọi là “đầu tư theo hình thức đối tác công tư”); hiện nay, Luật PPP gọi là “đầu tư theo phương thức đối tác công tư”.

- + *Lĩnh vực giáo dục*: 01 dự án, tổng vốn đầu tư 44,6 tỷ đồng, hợp đồng BT.
- + *Lĩnh vực thủy lợi*: 01 dự án, tổng vốn đầu tư 76 tỷ đồng, hợp đồng BT.
- + *Lĩnh vực văn hóa, du lịch*: 03 dự án, tổng vốn đầu tư 2.003,8 tỷ đồng, gồm 02 dự án hợp đồng BT, 01 dự án hợp đồng BOT.
- 02 dự án do các Bộ, ngành Trung ương quyết định đầu tư, gồm:
 - + Dự án đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa, đoạn Km0 - Km6, theo loại hợp đồng BOT do Bộ Giao thông Vận tải quyết định đầu tư, tổng vốn đầu tư 1.007 tỷ đồng. Hiện nay, dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.
 - + Dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Nghi Sơn 2, do Bộ Công Thương quyết định đầu tư, tổng vốn đầu tư khoảng 2,78 tỷ USD (khoảng 60.750 tỷ đồng). Hiện nay, dự án đang triển khai thi công. Thời gian hoàn thành năm 2022.

Tuy nhiên, trong số 14 dự án PPP triển khai trên địa bàn tỉnh, chỉ có 02 dự án thuộc danh mục Đề án huy động, thu hút đầu tư theo hình thức PPP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020 có nhà đầu tư quan tâm thực hiện², còn lại 79 dự án không có nhà đầu tư quan tâm thực hiện theo phương thức PPP mà triển khai thực hiện theo các hình thức khác hoặc đã chuyển sang thực hiện theo hình thức đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Việc đầu tư các dự án theo phương thức PPP đã góp phần cải thiện đáng kể kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh, các dự án giao thông đã hoàn thành, đưa vào sử dụng góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông, đáp ứng nhu cầu vận tải ngày một gia tăng, giảm ùn tắc và tai nạn giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế văn hóa trong khu vực: Dự án đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, giai đoạn 1, kết nối giữa Cảng hàng không Thọ Xuân với KKT Nghi Sơn và các vùng lân cận, nâng cao hiệu quả khai thác Cảng hàng không Thọ Xuân, thu hút các nhà đầu tư vào KKT Nghi Sơn và các vùng lân cận; dự án đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa, đoạn Km0 - Km6, kết nối khu vực phía Bắc và phía Tây Nam thành phố Thanh Hóa; dự án Không gian ven biển phía Đông đường Hồ Xuân Hương, thị xã Sầm Sơn, góp cải thiện mỹ quan đô thị biển Sầm Sơn, tạo không gian sạch đẹp cho khu vực phía Đông đường Hồ Xuân Hương và khu vực các bãi tắm biển; dự án Trung tâm hành chính thành phố Thanh Hóa hoàn thành đã góp phần hình thành Trung tâm hành chính mới của thành phố Thanh Hóa hiện đại, đáp ứng điều kiện làm việc của cán bộ, công chức cũng như Nhân dân đến làm việc; dự án Kiên cố hóa kênh Hưng Long, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn đã góp phần cải thiện đáng kể bộ mặt đô thị, cải thiện môi trường và nâng cao đời sống của Nhân dân khu vực thị trấn Nga Sơn,... Ngoài các công trình trên, việc triển khai thực hiện các Dự án khác đối ứng cho các dự án BT đã góp phần phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại như các dự án: Khu đô thị trung tâm thành phố Thanh Hóa, Trung tâm thương mại tại phường Điện Biên, Khu nhà ở biệt thự và Khu nhà ở kết hợp thương mại thuộc Khu hành chính mới thành phố Thanh Hóa, Khu dân cư Trường THCS Chu

² Dự án Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn; dự án đường Hải Hòa - Bình Minh, thị xã Nghi Sơn;

Văn An cũ, Khu dân cư đường Từ Thức (phía Đông sân vận động), huyện Nga Sơn, ... Đặc biệt, dự án Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn và các dự án đối ứng cho dự án này hiện đang được nhà đầu tư là Tập đoàn Mặt Trời (SunGroup) triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành trong năm 2022, sẽ tạo thành điểm nhấn về du lịch của thành phố Sầm Sơn cũng như của tỉnh Thanh Hóa, đưa Sầm Sơn thành điểm du lịch bốn mùa, từng bước khẳng định và nâng tầm vị thế của du lịch Sầm Sơn trên bản đồ du lịch cả nước và quốc tế.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh tuy đã được tập trung đầu tư nhưng còn thiếu, chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng các KCN, CCN và khu vực miền núi. Các công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh chủ yếu có quy mô vừa và nhỏ, nhất là giao thông, thủy lợi, hạ tầng thương mại, KCN, CCN, đô thị; các công trình hạ tầng quy mô lớn, kết nối các vùng miền chưa được đầu tư xây dựng hoặc tiến độ triển khai chậm so với yêu cầu.

- Việc thu hút đầu tư theo phương thức PPP trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm chỉ đạo, tuy nhiên hầu hết các dự án trong danh mục kêu gọi đầu tư theo phương thức PPP của tỉnh chưa được các nhà đầu tư quan tâm; chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư trên địa bàn; chưa đa dạng hóa được các hình thức hợp đồng đặc biệt là hình thức có thể thu hồi vốn từ chính dự án (BOT, BTO, BOO,...), các dự án đã triển khai thực hiện chủ yếu theo loại hợp đồng BT (chỉ có 02/12 dự án thực hiện theo loại hợp đồng BOT)³, được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc bằng quỹ đất; chưa thực hiện được việc chuyển đổi các dự án đang đầu tư dở dang từ ngân sách nhà nước nhưng đình hoãn do thiếu vốn sang đầu tư theo phương thức PPP.

- Quá trình thực hiện dự án còn nhiều khó khăn, vướng mắc từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, lựa chọn nhà đầu tư, đàm phán hợp đồng, đến công tác giám sát, nghiệm thu và thanh toán công trình. Tiến độ giải phóng mặt bằng (GPMB) một số dự án còn chậm, chưa đáp ứng được tiến độ thực hiện dự án theo hợp đồng đã ký kết; tiến độ thực hiện các thủ tục đầu tư, thi công xây dựng còn chậm so với tiến độ thực hiện của dự án được phê duyệt và Hợp đồng đã ký kết. Việc giải quyết vấn đề phát sinh luôn kéo dài, dẫn đến việc thi công bị trì hoãn, lãng phí thời gian và chi phí. Một số dự án nhà đầu tư chưa tích cực triển khai thực hiện dự án.

- Việc chia sẻ rủi ro, giải quyết tranh chấp giữa các bên tham gia thực hiện dự án chưa cụ thể; thiếu cơ chế giám sát, đặc biệt là các cơ chế giám sát doanh thu của nhà đầu tư; chưa có chế tài xử lý vi phạm của nhà đầu tư cũng như cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong hợp đồng dự án.

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ triển khai thực hiện các dự án PPP còn rất hạn chế.

³ Dự án Không gian ven biển phía Đông đường Hồ Xuân Hương, Sầm Sơn; dự án tuyến đường bộ ven biển đoạn Hoàng Hóa - Sầm Sơn và Quảng Xương - Tĩnh Gia.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Đây là một lĩnh vực mới và khó, các đơn vị liên quan chưa có nhiều kinh nghiệm, trong khi hệ thống pháp luật, chính sách và quy trình thủ tục đầu tư các dự án PPP kéo dài, chông chéo giữa nhiều Luật, quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc nhưng chưa có hướng dẫn kịp thời của Bộ, ngành trung ương; công tác giám sát, nghiệm thu và thanh toán công trình, các cơ chế ưu đãi, chia sẻ rủi ro giữa nhà nước và doanh nghiệp, bảo đảm đầu tư của các dự án PPP chưa có quy định rõ ràng; các quy định về một số loại phí, đơn giá dịch vụ chưa được ban hành.

- Thanh Hóa có địa bàn rộng, địa hình phức tạp, nhu cầu đầu tư ở tất cả các ngành, lĩnh vực lớn, nguồn vốn ngân sách còn khó khăn nên việc hỗ trợ cho dự án PPP còn hạn hẹp.

- Cơ chế chính sách, chương trình, đề án, dự án chưa thật sự thu hút, hấp dẫn các nhà đầu tư quan tâm thực hiện. Một số quy hoạch phát triển đô thị, khu dân cư, hạ tầng xã hội thiếu đồng bộ, triển khai chậm. Một bộ phận xã hội kể cả các cơ quan Nhà nước và người dân chưa đồng thuận với chủ trương xã hội hóa đầu tư thông qua việc thu phí hoàn vốn.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác nghiên cứu đề xuất dự án PPP còn chưa được chú trọng, danh mục kêu gọi đầu tư chưa sát với thực tế và chưa hấp dẫn các nhà đầu tư; chưa xác định cụ thể các dự án trọng điểm, cần được ưu tiên, hỗ trợ và đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư; việc xác định các dự án có khả năng thu phí hoàn vốn để xem xét đầu tư theo phương thức PPP chưa được quan tâm khi triển khai thực hiện lập, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án.

- Công tác quản lý, cải cách thủ tục hành chính để cải thiện môi trường đầu tư, thu hút nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng còn nhiều hạn chế. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong triển khai thực hiện có lúc, có việc chưa chặt chẽ.

- Nguồn lực của doanh nghiệp và khả năng cung cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng trong nước nói chung và trong tỉnh nói riêng còn hạn chế.

- Việc nghiên cứu, đề xuất nguồn vốn nhà nước tham gia các dự án PPP chưa được quan tâm.

- Năng lực tổ chức thực hiện, triển khai các dự án PPP của cơ quan nhà nước cũng như doanh nghiệp còn hạn chế; đội ngũ cán bộ thực hiện chưa có nhiều kinh nghiệm; việc theo dõi, giám sát triển khai thực hiện hợp đồng của các cơ quan nhà nước chưa đảm bảo.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Đánh giá chung, giai đoạn 2016 - 2020, mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự giúp đỡ của Trung ương, sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính

trị và Nhân dân trong toàn tỉnh, việc thu hút các nhà đầu tư nói chung và theo phương thức PPP nói riêng để đầu tư phát triển hạ tầng đạt được kết quả tích cực. Huy động vốn đầu tư từ khu vực tư nhân lớn nhất từ trước đến nay; công tác đầu tư có trọng tâm, trọng điểm hơn; trong đó, ưu tiên đầu tư các dự án hạ tầng trọng điểm, lan tỏa, đặc biệt là hạ tầng giao thông, hạ tầng văn hóa, du lịch, giáo dục. Do đó, một số lĩnh vực đã có những chuyển biến rõ rệt, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển: Hạ tầng giao thông liên vùng, liên tỉnh và nội tỉnh ngày càng được nâng cấp và mở rộng; nhiều đô thị mới hình thành có kiến trúc hiện đại, làm thay đổi diện mạo của tỉnh; hạ tầng du lịch đã thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn, có tiềm lực đầu tư; một số công trình di tích lịch sử, lịch sử văn hóa tiêu biểu của tỉnh được quan tâm trùng tu, nâng cấp; hạ tầng công nghệ thông tin đầu tư hiện đại, dịch vụ viễn thông bao phủ trên khắp các vùng, miền; hạ tầng y tế được quan tâm đầu tư, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân. Tuy nhiên, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, chưa có nhiều công trình quy mô lớn; nguồn lực từ ngân sách Nhà nước dành cho đầu tư hạ tầng còn hạn chế, việc thu hút đầu tư các dự án theo phương thức PPP chưa rõ nét và chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kết cấu hạ tầng của tỉnh.

Từ những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, bám sát chỉ đạo, tranh thủ tối đa sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung ương, nhất là đối với những nhiệm vụ khó hoặc chưa có trong tiền lệ; thống nhất về nhận thức, ý thức trách nhiệm, sự quyết tâm cao trong cả hệ thống chính trị là yếu tố quyết định đến thành công.

Hai là, quan tâm xây dựng, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả quản lý nhà nước; lựa chọn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, vững vàng về chính trị, giỏi về chuyên môn, tận tâm phục vụ Nhân dân, có trách nhiệm cao trong công việc; thái độ phục vụ doanh nghiệp chuyên nghiệp.

Ba là, có cơ chế, chính sách đồng bộ, đủ hấp dẫn nhà đầu tư; đặc biệt là phải có cơ chế đảm bảo, bảo lãnh, chia sẻ và đồng hành cùng nhà đầu tư trong quá trình tổ chức thực hiện. Trong đó, tập trung ưu tiên, tạo đột phá trong công tác GPMB và thủ tục đầu tư.

Bốn là, nâng cao tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo và bộ phận tham mưu của các ngành, các cấp trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện; đổi mới tư duy phát triển, bám sát thực tiễn, đánh giá đúng tình hình, xây dựng chương trình, kế hoạch, danh mục dự án đầu tư và giải pháp có tính khả thi; chủ động, kịp thời vận dụng sáng tạo chủ trương, nghị quyết của Đảng, có những quyết sách và hành động phù hợp, quan tâm, quyết liệt chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Năm là, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường đầu tư minh bạch; bảo đảm sự bình đẳng giữa cơ quan Nhà nước và nhà đầu tư; làm rõ cơ chế chia sẻ rủi ro

giữa Nhà nước và nhà đầu tư; tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tiếp cận và thực hiện các dự án PPP.

Phần thứ hai

KHÁI QUÁT VỀ ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC PPP; NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG THU HÚT ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC PPP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. KHUNG PHÁP LÝ VỀ ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC PPP

Theo quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020 (Luật PPP), Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật PPP và Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức PPP thì, *Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Public Private Partnership)* là phương thức đầu tư được thực hiện trên cơ sở hợp tác có thời hạn giữa Nhà nước và nhà đầu tư tư nhân thông qua việc ký kết và thực hiện hợp đồng dự án PPP nhằm thu hút nhà đầu tư tư nhân tham gia dự án PPP. Đồng thời, phương thức này chỉ áp dụng cho một số lĩnh vực, với quy mô tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên và không áp dụng loại hợp đồng BT, cụ thể:

1. Về lĩnh vực, quy mô tổng mức đầu tư các dự án

Các dự án đầu tư theo phương thức PPP chỉ bao gồm 05 lĩnh vực:

(i) *Giao thông vận tải* (gồm: Đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không). Tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên.

(ii) *Lưới điện, nhà máy điện* (gồm: Năng lượng tái tạo, nhiệt điện than, nhiệt điện khí (bao gồm cả khí tự nhiên hóa lỏng - LNG), điện hạt nhân, lưới điện; trừ các trường hợp Nhà nước độc quyền theo quy định của Luật Điện lực). Tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên, riêng dự án thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo có tổng mức đầu tư từ 500 tỷ đồng trở lên.

(iii) *Thủy lợi, cung cấp nước sạch; thoát nước và xử lý nước thải; xử lý chất thải*. Tổng mức đầu tư từ 200 tỷ đồng trở lên.

(iv) *Y tế* (gồm: cơ sở khám chữa bệnh, y tế dự phòng, kiểm nghiệm); *giáo dục - đào tạo* (gồm: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp). Tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên.

(v) *Hạ tầng công nghệ thông tin* (gồm: Hạ tầng thông tin số; kinh tế số; hiện đại hóa công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng và Nhà nước; ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, trung tâm dữ liệu; các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ quốc gia dùng chung; an toàn, an ninh mạng; hệ thống ứng dụng, dịch vụ phục vụ

người dân và doanh nghiệp; hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông (ICT) cho đô thị thông minh). Tổng mức đầu tư từ 200 tỷ đồng trở lên.

** Riêng đối với dự án theo loại hợp đồng O&M đối với tất cả các lĩnh vực trên, không quy định về tổng mức đầu tư tối thiểu.*

2. Các loại hợp đồng được áp dụng

Theo các quy định của Luật PPP, loại hợp đồng BT (xây dựng - chuyển giao) không còn được áp dụng, chỉ áp dụng các loại hợp đồng:

(i) Nhóm hợp đồng dự án áp dụng cơ chế thu phí trực tiếp từ người sử dụng hoặc tổ chức bao tiêu sản phẩm, dịch vụ công, bao gồm:

- *Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (Build - Operate - Transfer, Hợp đồng BOT)* là hợp đồng mà nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP được nhượng quyền để xây dựng, kinh doanh, vận hành công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng trong thời hạn nhất định; hết thời hạn, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP chuyển giao công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng đó cho Nhà nước;

- *Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh (Build - Transfer - Operate, Hợp đồng BTO)* là hợp đồng mà nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP được nhượng quyền để xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng; sau khi hoàn thành xây dựng, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP chuyển giao công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng cho Nhà nước và được quyền kinh doanh, vận hành công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng đó trong thời hạn nhất định;

- *Hợp đồng Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh (Build - Own - Operate, Hợp đồng BOO)* là hợp đồng mà nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP được nhượng quyền để xây dựng, sở hữu, kinh doanh, vận hành công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng trong thời hạn nhất định; hết thời hạn, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP chấm dứt hợp đồng;

- *Hợp đồng Kinh doanh - Quản lý (Operate - Manage, sau đây gọi là hợp đồng O&M)* là hợp đồng mà nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP được nhượng quyền để kinh doanh, quản lý một phần hoặc toàn bộ công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng sẵn có trong thời hạn nhất định; hết thời hạn, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP chấm dứt hợp đồng.

(ii) Nhóm hợp đồng dự án áp dụng cơ chế Nhà nước thanh toán trên cơ sở chất lượng sản phẩm, dịch vụ công, bao gồm:

- *Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ (Build - Transfer - Lease, Hợp đồng BTL)* là hợp đồng mà nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP được nhượng quyền để xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng và chuyển giao cho Nhà nước sau khi hoàn thành; được quyền cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trên cơ sở vận hành, khai thác công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng đó trong thời hạn nhất định; cơ quan ký kết hợp đồng thuê dịch vụ và thanh toán cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP;

- *Hợp đồng Xây dựng - Thuê dịch vụ - Chuyển giao (Build - Lease - Transfer, Hợp đồng BLT)* là hợp đồng mà nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP được nhượng quyền để xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trên cơ sở vận hành, khai thác công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng đó trong thời hạn nhất định; cơ quan ký kết hợp đồng thuê dịch vụ và thanh toán cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP; hết thời hạn, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP chuyển giao công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng đó cho Nhà nước.

(iii) Hợp đồng hỗn hợp là hợp đồng kết hợp giữa các loại hợp đồng trên.

(*) *Ngoài ra* đối với dự án *cải tạo, nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa, vận hành, kinh doanh công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng sẵn có* sẽ không được áp dụng loại hợp đồng thông qua cơ chế thu phí trực tiếp từ người sử dụng chỉ áp dụng cơ chế bao tiêu sản phẩm (đối với các hợp đồng: BOT, BTO, BOO, O&M).

3. Về sử dụng vốn nhà nước trong dự án PPP

Theo các quy định tại Mục 1 Chương VI Luật PPP, vốn nhà nước có thể được sử dụng để:

a) *Hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng thuộc dự án PPP, với tỷ lệ không quá 50% tổng mức đầu tư dự án, gồm: (i) Vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công; hoặc (ii) giá trị tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công*⁴.

b) *Thanh toán cho doanh nghiệp dự án PPP cung cấp sản phẩm, dịch vụ công đối với các loại hợp đồng BLT, BTL, gồm các loại nguồn vốn:*

- Vốn đầu tư công được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thanh toán chi phí đầu tư của dự án PPP; vốn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán hằng năm và các khoản thu (nếu có) của dự án PPP để thanh toán chi phí vận hành của doanh nghiệp dự án PPP.

- Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp, nguồn chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước cấp được bố trí để thanh toán phần chi phí đầu tư của dự án PPP thuộc phần vốn Nhà nước trong dự án PPP; nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

c) *Chi trả kinh phí bồi thường, GPMB, hỗ trợ, tái định cư; hỗ trợ xây dựng công trình tạm, với tỷ lệ không quá 50% tổng mức đầu tư dự án, bố trí từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công; có thể tách thành dự án thành phần hoặc tiểu dự án và thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về đất đai.*

⁴ Tài sản công hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng phải được thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Thời điểm phát hành chứng thư thẩm định giá để xác định giá trị giá tài sản công không quá 06 tháng tính đến thời điểm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án PPP.

4. Cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu⁵

- Khi doanh thu thực tế đạt cao hơn 125% mức doanh thu trong phương án tài chính tại hợp đồng dự án PPP, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP chia sẻ với Nhà nước 50% phần chênh lệch giữa doanh thu thực tế và mức 125% doanh thu trong phương án tài chính.

- Khi doanh thu thực tế đạt thấp hơn 75% mức doanh thu trong phương án tài chính tại hợp đồng dự án PPP, Nhà nước chia sẻ với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP 50% phần chênh lệch giữa mức 75% doanh thu trong phương án tài chính và doanh thu thực tế⁶.

- Cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu phải được xác định tại quyết định chủ trương đầu tư. Chi phí xử lý cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu được sử dụng từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương hoặc dự phòng ngân sách địa phương.

- Việc chia sẻ tăng giảm doanh thu phải đáp ứng một số điều kiện theo quy định của Luật PPP.

5. Ưu đãi đầu tư

Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP được hưởng các ưu đãi về thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về thuế, đất đai, đầu tư và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Việc xác định các hình thức ưu đãi được thực hiện theo từng dự án cụ thể, phù hợp với các quy định của pháp luật theo từng lĩnh vực.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG VIỆC THU HÚT ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC PPP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Thuận lợi

- Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nền kinh tế quốc dân cơ bản được đảm bảo, tốc độ phát triển kinh tế luôn ở mức ổn định và phát triển, môi trường kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ, nhiều hiệp định song phương và đa phương đã và chuẩn bị được ký kết, tạo điều kiện cho Thanh Hóa thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài.

- Môi trường chính sách, pháp luật của Nhà nước ngày càng được đổi mới, hoàn thiện, ổn định, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt là Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa, các quy định về đầu tư theo phương thức PPP được quy định rõ tại Luật PPP và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ, là cơ hội để Thanh Hóa xác định rõ mục tiêu, định hướng và tập trung thu hút đầu tư theo từng lĩnh vực cụ thể, phát triển kết cấu hạ tầng.

⁵ Các giai đoạn trước, việc chia sẻ tăng giảm doanh thu không được quy định, dẫn đến nhà đầu tư chịu nhiều rủi ro liên quan đến doanh thu của dự án.

⁶ Áp dụng loại hợp đồng BOT, hợp đồng BTO, hợp đồng BOO.

- Với vị trí địa lý chiến lược, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông ngày càng được đầu tư hoàn thiện, góp phần tạo mối liên kết giữa Thanh Hóa với các vùng kinh tế trọng điểm trong cả nước và khu vực, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư.

- Công tác thu hút đầu tư được cả hệ thống chính trị quan tâm, chỉ đạo điều hành, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, GPMB, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; chính quyền luôn đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư.

- So với các loại hình đầu tư khác, việc đầu tư theo phương thức PPP có một số ưu điểm: Chia sẻ các rủi ro giữa Nhà nước và tư nhân; có cơ chế hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, đảm bảo tính khả thi của phương án tài chính; dễ dàng tiếp cận thị trường truyền thống từ các cơ sở công lập.

2. Khó khăn

2.1. Khó khăn chung trong thu hút đầu tư

- Bất ổn an ninh, chính trị trong khu vực, tranh chấp chủ quyền biển đảo, tình hình biển Đông tiếp tục gay gắt và rất khó lường, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế cả nước nói chung, tỉnh Thanh Hóa nói riêng, nhất là ảnh hưởng bất lợi đến thu hút đầu tư của tỉnh.

- Tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường tiếp tục có nhiều diễn biến khó lường và có xu hướng ngày càng tăng; các loại dịch bệnh ngày càng phức tạp, có tốc độ lây lan, phát tán nhanh; sự thay đổi trong các chuỗi cung ứng và hành vi của người tiêu dùng sau đại dịch Covid sẽ gây khó khăn trong việc mở rộng thị trường, thu hút đầu tư cả ở trong nước và quốc tế.

- Chênh lệch về phát triển giữa các vùng, khu vực kinh tế trong tỉnh; mặt trái của cơ chế thị trường, hội nhập toàn cầu, sự phát triển của mạng xã hội, gây khó khăn cho việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của tỉnh trong thu hút đầu tư nói chung và phương thức PPP nói riêng (đặc biệt là đối với các dự án có thu phí sử dụng trực tiếp từ người dân).

2.2. Khó khăn trong thu hút đầu tư đối với từng lĩnh vực theo phương thức PPP giai đoạn 2021 - 2025

- Giai đoạn 2016 - 2020, việc đầu tư theo phương thức PPP được áp dụng ở hầu hết các lĩnh vực kết cấu hạ tầng và được áp dụng loại hợp đồng BT. Theo đó, trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 14 dự án kêu gọi đầu tư theo phương thức PPP (bao gồm các dự án do Bộ, ngành trung ương quyết định đầu tư) gồm 11 dự án BT và 03 dự án BOT. Tuy nhiên, giai đoạn hiện nay, Luật PPP chỉ được áp dụng trong 05 lĩnh vực, với quy mô tổng vốn đầu tư tương đối lớn so với tổng mức đầu tư các dự án thuộc các lĩnh vực này đã và đang triển khai đầu tư trên địa bàn tỉnh, dẫn đến hạn chế trong việc thu hút đầu tư theo phương thức PPP trong giai đoạn tới.

- Thực tế, giai đoạn vừa qua, trên địa bàn cả nước chủ yếu thu hút đầu tư theo phương thức PPP vào một số lĩnh vực như giao thông, trụ sở làm việc, văn hóa, thể thao; các lĩnh vực như y tế, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải, công nghệ thông tin còn hạn chế, dẫn đến việc kêu gọi đầu tư theo phương thức PPP vào

các lĩnh vực này sẽ có những khó khăn nhất định (thiếu kinh nghiệm trong việc lựa chọn, triển khai thực hiện các dự án; việc đánh giá năng lực của các nhà đầu tư,...).

- Theo các quy định hiện hành, việc đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, cấp nước sạch, xử lý chất thải còn được triển khai thực hiện theo các quy định của pháp luật về xã hội hóa và Luật Đầu tư. Việc thực hiện theo phương thức này có thời gian hoàn thành thủ tục ngắn, nhà đầu tư chủ động trong quá trình triển khai thực hiện dự án, vận hành, khai thác, kinh doanh dự án so với phương thức PPP.

- Đồng thời, theo các quy định hiện hành, việc thu hút đầu tư theo phương thức PPP trong từng lĩnh vực còn có một số khó khăn, hạn chế, cụ thể:

+ Lĩnh vực giao thông:

Việc đầu tư theo phương thức PPP đối với lĩnh vực này chủ yếu áp dụng các loại hợp đồng BOT hoặc BTO. Theo quy định của Luật PPP, loại hợp đồng BOT, BTO chỉ áp dụng đối với các công trình xây dựng mới, không áp dụng cho các dự án cải tạo, nâng cấp⁷. Việc đầu tư xây dựng mới hệ thống giao thông đường bộ kết nối các khu vực trên địa bàn tỉnh đều phải có các tuyến đường ngang, lối mở theo quy hoạch, rất khó khăn trong việc thu phí hoàn vốn theo loại hợp đồng BOT theo phương án tài chính; trường hợp, không mở các đường ngang thì sẽ không tạo được động lực phát triển cho các khu vực có tuyến đường đi qua. Đồng thời, việc thu hút đầu tư theo phương thức PPP trên địa bàn cả nước trong lĩnh vực giao thông đang gặp rất nhiều khó khăn, như dự án tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam cũng không thu hút được các nhà đầu tư và phải chuyển một số dự án thành phần sang đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước (03 dự án thành phần trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa).

Đối với cảng biển và cảng đường thủy nội địa, được các nhà đầu tư quan tâm thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư, đầu tư các khu bến cảng chuyên dùng và chủ yếu phục vụ cho việc vận chuyển hàng hóa cho các dự án của chính nhà đầu tư (lọc hóa dầu, gang thép Nghi Sơn, xi măng Công Thanh, cảng Đại Dương,...). Hiện nay, vận tải đường biển, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh không lớn, việc đầu tư hoàn chỉnh hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa sẽ khó khăn trong việc thu phí hoàn vốn cho các nhà đầu tư.

+ Lĩnh vực lưới điện, nhà máy điện:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 15 dự án nguồn điện đi vào hoạt động với tổng công suất 1.275,1 MW. Trong đó, chủ yếu là các nhà máy thủy điện (10 nhà máy), 01 nhà máy nhiệt điện, 01 nhà máy điện mặt trời và 03 nhà máy điện sinh khối. Các dự án này chủ yếu được các nhà đầu tư thực hiện theo hình thức chấp thuận chủ trương đầu tư trực tiếp và thực hiện bán điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam; riêng đối với dự án nhiệt điện Nghi Sơn II do Bộ Công Thương quyết định đầu tư theo phương thức PPP, loại hợp đồng BOT. Đối với hệ thống lưới điện, hiện nay trên địa bàn cả nước cũng như trên địa bàn tỉnh chưa có dự án đầu tư hệ thống lưới điện thực hiện

⁷ Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21/7/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoàn thiện, đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật trong đầu tư và khai thác công trình giao thông theo hình thức BOT.

theo phương thức PPP, việc đầu tư các công trình này chủ yếu thực hiện theo hình thức đầu tư công từ nguồn vốn nhà nước hoặc nhà đầu tư xây dựng nhà máy điện đầu tư luôn hệ thống truyền tải kết nối với hệ thống lưới điện quốc gia. Việc UBND tỉnh kêu gọi đầu tư các công trình lưới điện, nhà máy điện theo phương thức PPP còn phụ thuộc vào việc thu mua điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, dẫn đến không đảm bảo tính chủ động trong việc quyết định đầu tư dự án; đồng thời, các nhà đầu tư chủ yếu quan tâm thực hiện các dự án theo các quy định của Luật Đầu tư, nên việc thu hút đầu tư theo phương thức PPP khó khả thi. Tuy nhiên, để kêu gọi các nhà đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo nói chung (theo nhiều hình thức), việc nghiên cứu, xây dựng danh mục nhà máy điện sinh khối là cần thiết.

+ *Lĩnh vực thủy lợi, cung cấp nước sạch; thoát nước và xử lý nước thải; xử lý chất thải:*

Lĩnh vực thủy lợi: Trong giai đoạn từ 2010 - 2020, các dự án thuộc lĩnh vực thủy lợi chủ yếu được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước, việc kêu gọi nhà đầu tư đầu tư vào lĩnh vực này tương đối khó khăn, do cơ chế chính sách liên quan đến thu phí trong lĩnh vực này chưa có; hệ thống thủy lợi được đầu tư chủ yếu phục vụ cho phát triển nông nghiệp, tỷ suất lợi nhuận thấp (chưa có cơ chế thu phí), rủi ro cao trong quá trình quản lý, vận hành, khai thác sử dụng.

Lĩnh vực cung cấp nước sạch: Nhà đầu tư quan tâm thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư và xã hội hóa, tổng mức các dự án đầu tư chủ yếu dưới 100 tỷ đồng, trong khi quy định tổng mức đầu tư đối với dự án PPP là từ 200 tỷ đồng trở lên.

Lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải: Hiện nay, trên địa bàn cả nước nói chung và địa bàn tỉnh nói riêng, lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải chưa thu hút mạnh mẽ được các nhà đầu tư thực hiện đầu tư theo phương thức PPP. Nguyên nhân là do hệ thống thoát nước đô thị chủ yếu là hệ thống thoát nước chung, đơn giá dịch vụ xử lý nước thải chưa được ban hành, việc trả giá dịch vụ xử lý nước thải chưa được người dân ủng hộ. Do đó, việc đầu tư hệ thống thoát nước và xử lý nước thải theo phương thức PPP tương đối khó khăn.

Lĩnh vực xử lý chất thải: Nhà đầu tư quan tâm thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư và xã hội hóa. Đồng thời, do mức phí vệ sinh môi trường thấp và dân cư phân tán dẫn đến việc thu phí của người dân đối với dự án xử lý chất thải không có tính hiệu quả mà lại phát sinh thêm chi phí và thời gian, tổng mức đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh chủ yếu dưới 200 tỷ đồng.

+ *Lĩnh vực y tế; giáo dục - đào tạo:*

Nhà đầu tư quan tâm thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư và xã hội hóa; đồng thời, việc hợp tác công - tư trong lĩnh vực Y tế chủ yếu áp dụng hình thức liên danh liên kết theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Mặt khác, hiện nay các bệnh viện tư, các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông tư thực được các nhà đầu tư thực hiện đầu tư theo các quy định của Luật Đầu tư và đang hoạt động có hiệu quả, là lựa chọn chất lượng cho người dân.

+ *Lĩnh vực hạ tầng công nghệ thông tin:*

Giai đoạn 2017 - 2020, các dự án thuộc lĩnh vực này được thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước với quy mô tổng mức đầu tư chủ yếu dưới 100 tỷ đồng. Đồng thời, trên địa bàn cả nước, các dự án thuộc lĩnh vực này cũng chưa được triển khai theo phương thức PPP, dẫn đến khó khăn trong việc xác định các dự án, thu hút các nhà đầu tư và triển khai thực hiện theo phương thức này.

Từ các phân tích trên, việc lựa chọn dự án thuộc lĩnh vực theo quy định của Luật PPP và thu hút nhà đầu tư thực hiện theo phương thức này là rất khó khăn. Để thu hút được các nhà đầu tư cần có giải pháp và xây dựng cơ chế hỗ trợ, lựa chọn các loại hợp đồng phù hợp (trong đó, cần tập trung nghiên cứu về loại hợp đồng BLT, BTL đối với các loại dự án khó có khả năng thu phí).

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THU HÚT ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC PPP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Thu hút đầu tư theo phương thức PPP là nhiệm vụ quan trọng, cần đẩy mạnh và tập trung thực hiện để thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả các lĩnh vực, các dự án kết cấu hạ tầng có khả năng thu hút đầu tư theo phương thức PPP, căn cứ tính chất, khả năng thu hút đầu tư để lựa chọn hình thức thu hút đầu tư phù hợp, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu huy động vốn đầu tư toàn xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX đã đề ra.

- Khuyến khích thực hiện những dự án PPP mà doanh nghiệp có thể làm được và làm tốt hơn theo quy định của pháp luật, thay vì sử dụng vốn ngân sách để đầu tư.

- Ưu tiên dành một phần vốn ngân sách để tham gia thực hiện dự án PPP, nhằm kết hợp và huy động nguồn lực từ khối tư nhân theo phương châm “lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”. Tích cực, chủ động vận dụng sáng tạo mô hình “lãnh đạo công - quản trị tư”; “đầu tư công - quản lý tư”, “đầu tư tư - sử dụng công” trong đầu tư và quản lý khai thác một số công trình, dự án trong các lĩnh vực nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo, cấp nước, xử lý nước thải, năng lượng tái tạo, công nghệ thông tin, giao thông...

2. Mục tiêu

Trong giai đoạn 2021 - 2030, phấn đấu kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ, thu hút và triển khai thực hiện được từ 31 dự án theo phương thức PPP trở lên, với tổng vốn đầu tư khoảng từ 58.520 tỷ đồng trở lên (bao gồm các dự án do Trung ương đầu tư trên địa bàn). Trong đó, ưu tiên các lĩnh vực giao thông; thoát nước và xử lý nước thải; xử lý chất thải; y tế; giáo dục; công nghệ thông tin...

II. ĐỊNH HƯỚNG THU HÚT ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC PPP

1. Hạ tầng giao thông

- Tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án công trình đầu mối, có tính chất kết nối liên vùng, liên tỉnh, các tuyến đường vành đai của thành phố Thanh Hóa và thành phố Sầm Sơn: Đầu tư nâng cấp và mở rộng, hoàn chỉnh hệ thống giao thông kết nối giữa tỉnh Thanh Hóa với nước bạn Lào, các tỉnh Tây Bắc; nâng cấp Cảng hàng không Thọ Xuân thành Cảng hàng không quốc tế trước năm 2025; đường từ thành phố Thanh Hóa kết nối với các huyện phía Tây của tỉnh; tuyến đường sắt từ khu vực Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn; các cảng hàng hóa...

- Trong giai đoạn 2021 - 2025, tập trung hoàn thành các dự án đã và đang tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: Tuyến đường bộ ven biển đoạn Hoằng Hóa - Sầm Sơn và Quảng Xương –thị xã Nghi Sơn; tuyến đường Hải Hòa - Bình Minh, thị xã Nghi Sơn.

- Khuyến khích thực hiện các dự án theo loại hợp đồng BOT.

2. Hạ tầng lưới điện, nhà máy điện

- Kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án nhà máy điện sạch, thân thiện với môi trường, sử dụng năng lượng tái tạo; đầu tư lưới điện trung áp kết nối với hệ thống điện quốc gia: Dự án nhà máy điện sinh khối, nhà máy điện mặt trời, điện khí.

- Khuyến khích thực hiện các dự án theo loại hợp đồng BOO, BOT.

3. Hạ tầng cung cấp nước sạch; thoát nước và xử lý nước thải; xử lý chất thải

- Kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án:

+ Cấp nước sạch khu vực thị xã Nghi Sơn; hệ thống cấp nước từ hồ Cửa Đạt đến thành phố Thanh Hóa.

+ Hệ thống cống bao thoát nước mưa, thoát nước thải tách riêng và đầu tư trạm xử lý nước thải tại các đô thị thành phố Thanh Hóa, Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, KKT Nghi Sơn và tại các thị trấn như Yên Định, Ngọc Lặc, Thọ Xuân, Vĩnh Lộc, Kim Tân, Cẩm Thủy;

+ Xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn tại thành phố Sầm Sơn, KKT Nghi Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, huyện Thọ Xuân, Cẩm Thủy.

- Khuyến khích thực hiện các dự án theo các loại hợp đồng BOO, BLT, BTL, O&M.

4. Lĩnh vực Y tế; giáo dục - đào tạo

- Kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án xây mới, hoàn thiện cơ sở vật chất cho các khu khám chữa bệnh chất lượng cao tại các cơ sở y tế; các cơ sở giáo dục phổ thông chất lượng cao; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Khuyến khích áp dụng các mô hình liên doanh liên kết, các loại hợp đồng BOO, BLT, BTL, O&M.

5. Hạ tầng công nghệ thông tin

- Kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án xây dựng, hoàn thiện chính quyền điện tử, đô thị thông minh; xây dựng Trung tâm Điều hành thông minh tập trung của tỉnh; Khu công nghệ thông tin tập trung của tỉnh; tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu...

- Khuyến khích áp dụng các loại hợp đồng BLT, BTL, BTO, O&M.

6. Các công trình hạ tầng kỹ thuật sẵn có (đã được đầu tư) thuộc các lĩnh vực: Cấp nước, xử lý nước thải, chất thải, y tế, giáo dục, công nghệ thông tin

- Đối với các công trình xây dựng mới từ nguồn vốn đầu tư công: Khuyến khích áp dụng loại hợp đồng O&M để chuyển giao việc quản lý, vận hành cho khu vực tư nhân, nhằm giảm kinh phí chi thường xuyên cho công tác bảo trì, bảo dưỡng công trình.

- Đối với các công trình cần nâng cấp, cải tạo, mở rộng quy mô công suất: Khuyến khích áp dụng các loại hợp đồng BLT, BTL hoặc BOT, BTO (với cơ chế bao tiêu sản phẩm).

III. DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC PPP

Trên cơ sở quy định của Luật PPP, định hướng quy hoạch tỉnh Thanh Hóa và đề xuất của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tổng số dự án dự kiến kêu gọi đầu tư theo phương thức PPP là 31 dự án, với tổng vốn đầu tư 58.520 tỷ đồng, trong đó:

- Lĩnh vực giao thông: 08 dự án với tổng vốn đầu tư 29.800 tỷ đồng.

- Lĩnh vực cung cấp nước sạch; thoát nước và xử lý nước thải; xử lý chất thải: 07 dự án với tổng vốn đầu tư 9.020 tỷ đồng.

- Lĩnh vực công nghệ thông tin: 04 dự án với tổng vốn đầu tư 2.050 tỷ đồng.

- Lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo: 09 dự án với tổng vốn đầu tư 9.050 tỷ đồng.

- Lĩnh vực nhà máy điện: 03 dự án với tổng vốn đầu tư 8.600 tỷ đồng.

(Có Phụ biểu 2 chi tiết kèm theo)

Danh mục dự án kêu gọi đầu tư là các dự án theo đề xuất của các cơ quan nhà nước đến thời điểm xây dựng đề án. Trên cơ sở định hướng thu hút đầu tư, quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP, các nhà đầu tư hoặc các cơ quan nhà nước có thể tiếp tục nghiên cứu đề xuất các dự án khác (ngoài danh mục). ***Khuyến khích các nhà đầu tư nghiên cứu, lựa chọn đầu tư theo phương thức PPP vào tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật PPP và các quy định có liên quan.***

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và xây dựng các cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư

- Sớm hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt làm cơ sở xác định các dự án trọng điểm cần ưu tiên kêu gọi nhà đầu tư.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, định hướng đầu tư các công trình, dự án kết cấu hạ tầng.

- Nghiên cứu, xây dựng các chương trình, đề án, cơ chế chính sách đặc thù để phát triển ngành, lĩnh vực (được áp dụng đầu tư theo phương thức PPP) theo tinh thần của Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Rà soát cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh để điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh và các quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP.

- Rà soát, điều chỉnh, xây dựng và ban hành mới một số loại phí, đơn giá sử dụng dịch vụ công như dịch vụ cung cấp nước sạch; xử lý nước thải, chất thải; phí, đơn giá dịch vụ tại các bệnh viện;... theo hướng tính đúng, tính đủ các chi phí và lợi nhuận hợp lý để tạo sự hấp dẫn, thu hút nguồn vốn của các thành phần kinh tế vào đầu tư các nhà máy cung cấp nước sạch; nhà máy xử lý rác thải, chất thải; bệnh viện...

2. Tiếp tục tăng cường, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư theo phương thức PPP

- Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, đổi mới và đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư kêu gọi, thu hút các dự án PPP, thay vì bị động “chờ” nhà đầu tư đến với mình, với mục tiêu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Làm tốt hơn công tác thăm dò thị trường, dự báo tại bước nghiên cứu tiền khả thi; nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, thẩm định hồ sơ đề xuất, Báo cáo nghiên cứu khả thi, hồ sơ mời thầu,... để lựa chọn các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm, hạn chế tình trạng dự án triển khai chậm tiến độ hoặc không triển khai; thực hiện tốt việc công khai, minh bạch thông tin dự án PPP, trung thực, công bằng trong đấu thầu và lựa chọn nhà đầu tư có năng lực thực hiện dự án; tích cực, chủ động, vận dụng sáng tạo trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư PPP và quản lý, vận hành các công trình cơ sở hạ tầng.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát chất lượng công trình và quản lý khai thác sử dụng sau đầu tư; thực hiện tốt việc duy tu bảo dưỡng, bảo trì công trình xây dựng để phát huy tính năng sử dụng, duy trì độ bền vững và đảm bảo kiến trúc cảnh quan môi trường.

- Tăng cường ứng dụng thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là xây dựng, ứng dụng phần mềm tiếp nhận và trả kết quả liên thông giữa các cơ quan gắn với việc xây dựng Chính quyền điện tử, xây dựng các phần mềm theo dõi, giám sát việc thực hiện hợp đồng các dự án đầu tư theo phương thức PPP.

- Rà soát, kiện toàn các phòng ban chuyên môn về đầu tư, chú trọng tăng cường, bổ sung cán bộ có năng lực, kinh nghiệm trong điều hành, triển khai dự án đầu tư; tăng cường trách nhiệm giám sát công trình của chủ đầu tư; xử lý nghiêm các

chủ đầu tư quản lý yếu kém; tăng cường học hỏi kinh nghiệm trong hợp tác PPP của các địa phương trong cả nước về phương thức PPP để nâng cao năng lực quản lý, giám sát đối với các dự án PPP.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả các lĩnh vực, các dự án kết cấu hạ tầng có khả năng thu hút đầu tư theo phương thức PPP; phát huy tính gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu gắn với phân công rõ trách nhiệm trong từng cơ quan, đơn vị trong việc kêu gọi, thu hút, triển khai thực hiện các dự án PPP.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, giám sát đánh giá đầu tư đầy đủ theo quy định của Luật PPP, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định có liên quan.

3. Tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện công tác GPMB các dự án, phải xác định công tác GPMB là nhiệm vụ then chốt

- Nâng cao nhận thức, năng lực của cấp ủy, chính quyền địa phương và Nhân dân về công tác GPMB trong thu hút đầu tư và triển khai thực hiện dự án các dự án đầu tư. Tăng cường chỉ đạo, thực hiện tốt, quyết liệt, quyết tâm trong công tác GPMB, chuẩn bị quỹ đất, mặt bằng sạch cho các dự án kêu gọi đầu tư, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai xây dựng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

- Xây dựng danh mục các dự án cần GPMB và kế hoạch GPMB hàng năm, tập trung hoàn thành GPMB theo đúng kế hoạch; ký cam kết GPMB với các chủ đầu tư và nhà đầu tư, tổng hợp nhu cầu vốn cần thực hiện để hoàn thành kế hoạch GPMB đề ra, phối hợp với Nhà đầu tư các dự án để thực hiện bồi thường GPMB. Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước, hỗ trợ và cam kết đảm bảo với nhà đầu tư trong công tác GPMB nhanh chóng, thuận lợi.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu về quản lý đất đai, theo dõi công tác GPMB, tiến độ triển khai các dự án.

- Giao trách nhiệm cụ thể cho tổ chức, cá nhân trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và báo cáo tình hình thực hiện dự án; tổ chức giao ban định kỳ để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án. Yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có dự án phải trực tiếp chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường GPMB của các dự án trên địa bàn do mình quản lý và chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nếu để xảy ra chậm trễ, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Trước mắt, ưu tiên tập trung hoàn thành công tác GPMB các dự án Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn, dự án tuyến đường bộ ven biển đoạn Hoàng Hóa - Sầm Sơn và Quảng Xương - Tĩnh Gia, dự án xây dựng tuyến đường Hải Hòa - Bình Minh, thị xã Nghi Sơn.

4. Ưu tiên dành một phần vốn ngân sách nhà nước để tham gia thực hiện dự án PPP, nhằm kết hợp và huy động tối đa nguồn lực từ khối tư nhân

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước theo hướng tập trung, có trọng điểm; đầu tư các công trình tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội; vốn của Nhà nước được sử dụng như vốn “mồi” để thu hút vốn của các thành phần kinh tế

khác; ưu tiên bố trí vốn ngân sách nhà nước cho công tác chuẩn bị đầu tư, hỗ trợ GPMB để thực hiện các dự án PPP; trong đó, ưu tiên bố trí nguồn vốn triển khai đầu tư các dự án hạ tầng khu tái định cư trước khi triển khai dự án.

- Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên dành nguồn lực cho đầu tư, chủ động, triển khai các biện pháp hỗ trợ, đối ứng với các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước; chủ động tổng hợp, bố trí nguồn vốn nhà nước hỗ trợ thực hiện các dự án PPP trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Tập trung huy động, khai thác tốt các nguồn lực về tài chính trong tư nhân; tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nghiên cứu, lựa chọn các đối tác và địa bàn tiềm năng để thu hút đầu tư; chủ động bám sát, tạo mối quan hệ tốt với các cơ quan trung ương để được hướng dẫn, phối hợp thực hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Tiếp tục triển khai và mở rộng các chương trình hợp tác với các địa phương, các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong và ngoài nước.

- Tiếp tục đầu mối với các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ vốn ngân sách Trung ương cho các dự án.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, có tính lan tỏa trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

5. Tăng cường hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án PPP

- Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng đến chân hàng rào dự án.

- Hỗ trợ nhà đầu tư giải quyết các vướng mắc trong việc huy động các nguồn vốn tín dụng để thực hiện đầu tư dự án; bảo lãnh để doanh nghiệp có thể tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi lãi suất thấp hoặc hỗ trợ lãi suất vay thương mại nhằm tạo điều kiện cho nhà đầu tư nâng cao khả năng thu hồi vốn; giao một đơn vị chuyên trách về hoạt động PPP để phục vụ việc nghiên cứu, xây dựng dự án khả thi chất lượng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu mô hình đầu tư theo phương thức đối tác công tư PPP đến các doanh nghiệp và người dân. Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin điện tử, thông tin đại chúng về lợi ích và chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư theo phương thức này, từ đó kêu gọi các nhà đầu tư tham gia vào dự án. Hướng dẫn cụ thể cho các nhà đầu tư khi cần tìm hiểu thông tin, ký kết và thực hiện hợp đồng.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Là cơ quan thường trực tổ chức theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện Đề án; trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ

sau:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức hướng dẫn cho các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện về thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức PPP.

- Tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định các dự án PPP theo quy định; đồng thời, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất khung chính sách cụ thể cho từng dự án.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh ưu tiên bố trí vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các dự án PPP; đấu nối với các Bộ, ngành Trung ương để được hỗ trợ vốn ngân sách Trung ương cho các dự án.

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh và các đơn vị liên quan lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động kêu gọi các nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất danh mục dự án để chủ động xúc tiến, huy động nguồn vốn ngoài ngân sách cho đầu tư kết cấu hạ tầng.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch xây dựng; xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư tham gia các dự án PPP được giao; chủ động nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách phù hợp để thu hút đầu tư theo lĩnh vực quản lý; đồng thời, chủ động làm việc, học tập kinh nghiệm thực hiện các dự án PPP tại các địa phương có mô hình PPP phát triển; tiếp tục nghiên cứu, bổ sung danh mục dự án PPP đầu tư kết cấu hạ tầng thuộc ngành quản lý, cụ thể:

- + *Sở Xây dựng*: Lĩnh vực cấp nước sạch đô thị, thoát nước và xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn khu vực đô thị.

- + *Sở Nông Nghiệp và PTNT*: Lĩnh vực thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn.

- + *Sở Công Thương*: Lĩnh vực lưới điện, nhà máy điện (đặc biệt là các nhà máy điện sử dụng năng lượng tái tạo).

- + *Sở Giao thông vận tải*: Lĩnh vực giao thông.

- Chủ trì lập hồ sơ đề xuất đối với các dự án được giao lập đề xuất dự án và phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư trong việc lập đề xuất dự án.

- Tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế thi công các dự án theo quy định.

- Chủ trì giám sát, đánh giá chất lượng đối với các công trình xây dựng chuyên ngành theo chức năng quản lý của Sở.

- Giao đơn vị chuyên môn làm đầu mối theo dõi, thực hiện các dự án PPP.

3. Sở Y tế

- Xây dựng danh mục các dự án cụ thể, chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư tham gia các dự án PPP được giao; xây dựng khung chính sách

về hợp tác đầu tư trong các cơ sở y tế.

- Chủ trì lập hồ sơ đề xuất đối với các dự án được giao lập đề xuất dự án.
- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất danh mục các dự án PPP trong lĩnh vực y tế.

4. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Lao động, Thương binh và Xã hội

- Xây dựng danh mục các dự án cụ thể, chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư tham gia các dự án PPP được giao; xây dựng khung chính sách về hợp tác đầu tư trong các cơ sở giáo dục và giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì lập hồ sơ đề xuất đối với các dự án được giao lập đề xuất dự án.
- Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung danh mục các dự án PPP trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư tham gia các dự án PPP được giao.

- Xây dựng các chương trình, khung chính sách đầu tư vào các dự án ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, xây dựng kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc triển khai kêu gọi đầu tư các dự án PPP.

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu Công nghệ thông tin tập trung; cơ chế, chính sách ưu đãi trong Khu Công nghệ thông tin tập trung.

- Chủ trì lập hồ sơ đề xuất đối với các dự án được giao lập đề xuất dự án.
- Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung danh mục các dự án PPP trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư tham gia các dự án PPP được giao.

- Xây dựng khung chính sách ưu đãi về lĩnh vực môi trường, đất đai theo lĩnh vực với các dự án đầu tư theo phương thức PPP; chủ động xúc tiến, huy động nguồn vốn ngoài ngân sách cho đầu tư kết cấu hạ tầng thuộc ngành quản lý.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và công bố rộng rãi quy hoạch sử dụng đất của tỉnh theo hướng sử dụng hiệu quả nguồn đất đai.

- Rà soát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã được giao đất, kiên quyết kiến nghị thu hồi đất đối với những dự án đầu tư không triển khai hoặc triển khai chậm so với quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục giao đất, tính toán giá trị tiền sử dụng đất theo quy định.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất bổ sung danh mục các dự án PPP trong lĩnh vực thu gom và xử lý chất thải rắn.

7. Sở Tài chính

- Chủ trì rà soát, tham mưu cho HĐND tỉnh, UBND tỉnh điều chỉnh, ban hành mới một số loại phí, đơn giá sử dụng dịch vụ công như dịch vụ cung cấp nước sạch; xử lý nước thải, chất thải; phí dịch vụ tại các bệnh viện... theo hướng tính đúng, tính đủ các chi phí và lợi nhuận hợp lý để tạo sự hấp dẫn, thu hút nguồn vốn của các thành phần kinh tế vào đầu tư lĩnh vực cấp nước sạch; xử lý rác thải, chất thải; bệnh viện...

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh ưu tiên bố trí vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ các dự án PPP; đấu nối với các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ vốn ngân sách Trung ương cho các dự án PPP trên địa bàn.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các công trình, cơ sở hạ tầng được nhà nước đầu tư đã đưa vào khai thác sử dụng mà có chi phí vận hành, quản lý lớn, có thể thu phí trực tiếp từ người sử dụng để kêu gọi các nhà đầu tư thực hiện theo hình thức O&M, BLT, BTL (như các lĩnh vực cấp nước, xử lý nước thải,...).

8. Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN

- Hoàn thiện các quy hoạch phân khu KKT Nghi Sơn.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư tham gia các dự án PPP đầu tư kết cấu hạ tầng tại KKT Nghi Sơn và các KCN trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng khung chính chính đầu tư vào KKT Nghi Sơn và các KCN theo phương thức PPP.

- Chủ trì lập hồ sơ đề xuất đối với các dự án được giao lập đề xuất dự án.

- Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung danh mục các dự án PPP đầu tư vào KKT Nghi Sơn và các KCN trên địa bàn tỉnh.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa

- Dành thời lượng phát sóng, tin bài tuyên truyền về danh mục dự án và chủ trương kêu gọi các nhà đầu tư theo phương thức PPP trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập chuyên trang, chuyên mục về đầu tư theo phương thức PPP; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về chính sách, pháp luật của nhà nước về hoạt động đầu tư các dự án PPP.

10. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, tập trung vào các dự án trọng điểm, ưu tiên; kêu gọi các tổ chức tín dụng, nhà đầu tư có năng lực tài chính lớn, có kinh nghiệm để thực hiện đầu tư; xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư và định kỳ tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư theo chủ đề; tập trung đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư tại các thị trường trọng điểm như Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc.

II. UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về chính sách, pháp luật của nhà nước về hoạt động đầu tư các dự án PPP, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, chủ động nắm bắt tình hình, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, đặc biệt là các địa phương có các dự án thu phí trực tiếp từ người sử dụng.

- Giao một đơn vị đầu mối và phân công, bố trí các cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm để tổ chức triển khai các dự án đầu tư theo phương thức PPP đảm bảo theo quy định.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, tập trung, quyết liệt trong công tác GPMB đối với các dự án PPP được triển khai trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án trên địa bàn, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn giúp các nhà đầu tư hoàn thành dự án đúng tiến độ.

- Chủ trì lập hồ sơ đề xuất đối với các dự án được giao lập đề xuất dự án.

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng danh mục dự án cụ thể để chủ động xúc tiến, huy động nguồn vốn ngoài ngân sách cho đầu tư kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

III. HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH, VCCI THANH HÓA

- Công bố thông tin rộng rãi đến các Hiệp hội doanh nghiệp, VCCI các địa phương và các doanh nghiệp trên cả nước về chủ trương kêu gọi thu hút đầu tư theo phương thức PPP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030. Trong đó, khuyến khích các doanh nghiệp nghiên cứu, quan tâm đề xuất các dự án đầu tư theo phương thức PPP theo các quy định của pháp luật.

- Tổng hợp đề xuất của các doanh nghiệp gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để xây dựng danh mục kêu gọi thu hút đầu tư theo phương thức PPP trên địa bàn tỉnh; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong quá trình xây dựng kế hoạch, xúc tiến đầu tư các dự án PPP.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Phụ biểu 1

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN THEO PHƯƠNG THỨC PPP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2015 – 2020

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Danh mục dự án	Đơn vị được giao quản lý dự án	Thời gian KC-HT	Hình thức hợp đồng	Tổng vốn đầu tư	Thanh toán cho nhà đầu tư				Ghi chú
						Nguồn vốn ngân sách		Quỹ đất (ha)		
						Đã thanh toán	Còn được thanh toán	Đã thanh toán	Còn được thanh toán	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng				72.989,13				-	
A	DỰ ÁN DO UBND TỈNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				11.232,13					
I	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt									
	Lĩnh vực giao thông									
1	Dự án cầu qua sông Nhà Lê, thuộc tuyến đường vành đai Đông Tây, thành phố Thanh Hóa	UBND thành phố Thanh Hóa	2018 - 2019	BT	39,88			8,51		
2	Dự án dự án đường từ QL47 đi tỉnh lộ 517, huyện Đông Sơn	UBND huyện Đông Sơn	2018 - 2020	BT	57,2			3,77		
	Lĩnh vực giáo dục									
3	Dự án đầu tư xây dựng mới trường THPT Chu Văn An và đầu tư hoàn chỉnh Trung tâm thể dục thể thao huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	UBND huyện Nga Sơn	2016 - 2017	BT	44,69			0,64		

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Đơn vị được giao quản lý dự án	Thời gian KC-HT	Hình thức hợp đồng	Tổng vốn đầu tư	Thanh toán cho nhà đầu tư				Ghi chú	
						Nguồn vốn ngân sách		Quỹ đất (ha)			
						Đã thanh toán	Còn được thanh toán	Đã thanh toán	Còn được thanh toán		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
10	Đường Hải Hòa - Bình Minh, huyện Tĩnh Gia	UBND huyện Tĩnh Gia	2018 - 2021	BT	540						Đang đàm phán ký kết hợp đồng
11	Tuyến đường bộ ven biển đoạn Hoàng Hóa - Sầm Sơn và Quảng Xương - Tĩnh Gia	Sở Giao thông Vận tải	2019 - 2023	BOT	3.400						Đang chuẩn bị hồ sơ chức lựa chọn nhà đầu tư
	<i>Lĩnh vực văn hóa, du lịch</i>										CÔNG BÁO/Số 37+8
12	Quảng trường biển, trực cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn	UBND thành phố Sầm Sơn	2018 - 2022	BT	1.474						Đang thực hiện công tác GPMB (xây dựng các khu TDGN, dự kiến khởi công trong quý II/2021.
B	DỰ ÁN DO CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				61.757						15-8-2021
1	Tuyến đường vành đai phía Tây, thành phố Thanh Hóa (Km0 - Km6)	Bộ Giao thông Vận tải	2015 - 2018	BOT	1.007						Dự án đã hoàn thành
2	Dự án Nhiệt điện Nghi Sơn II	Bộ Công Thương	2018 - 2022	BOT	60.750						Đang triển khai thi công

Phụ biểu 2

DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ KÊU GỌI ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC PPP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2021 – 2030

108

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Danh mục dự án đề xuất	Tổng vốn đầu tư	Quy mô đầu tư dự kiến	Loại hợp đồng	Thời gian dự kiến thực hiện	Đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch kêu gọi đầu tư	Ghi chú
	TỔNG	58.520					CÔNG BÁO/Số 37+38/Ngày 15-8-2021
A	ĐẦU TƯ HẠ TẦNG	58.510					
I	Lĩnh vực giao thông	29.800					
	Hàng không						
1	Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị Cảng hàng không Thọ Xuân	3.000	Đảm bảo công suất 5 triệu hành khách/năm	BOT	2021 - 2025	Sở Giao thông vận tải	
	Đường bộ						
2	Đường vành đai 3 nhánh phía Đông, đoạn từ huyện Hoàng Hóa đến huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	3.300	12km đường cấp III	BOT	2021 - 2030	Sở Giao thông vận tải	
3	Đường từ thành phố Thanh Hóa kết nối với các huyện phía Tây của tỉnh	4.000	80km bảo đảm quy mô đường cấp III, IV	BOT	2021 - 2030	Sở Giao thông vận tải	
4	Đại lộ Bắc Sông Mã	6.000	20km đường cấp III	BOT	2021 - 2030	Sở Giao thông vận tải	
5	Dự án từ TP Thanh Hóa đi Định Công, Định Thành huyện Yên Định (nối đường tỉnh 502 với đường tỉnh 516C)	1.500	15km đường cấp III	BOT	2021 - 2030	Sở Giao thông vận tải	
	Cảng biển						

STT	Danh mục dự án đề xuất	Tổng vốn đầu tư	Quy mô đầu tư dự kiến	Loại hợp đồng	Thời gian dự kiến thực hiện	Đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch kêu gọi đầu tư	Ghi chú
6	Cảng Lạch Sung	7.500	Đáp ứng cho tàu lớn hơn 5.000 tấn	BOT	2021 - 2030	Sở Giao thông vận tải	
7	Cảng Quảng Châu	1.500	Đáp ứng cho tàu đến 1.000 tấn	BOT	2021 - 2030	Sở Giao thông vận tải	
	Đường sắt						
8	Tuyến đường sắt từ khu vực Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn	3.000	Chiều dài 90 km	BOT	2021 - 2030	Sở Giao thông vận tải	
II	Lĩnh vực cung cấp nước sạch; thoát nước và xử lý nước thải; xử lý chất thải	9.020					
	Cấp nước						
1	Xây dựng hệ thống cấp nước chuỗi đô thị dọc Quốc lộ 47, thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận	1.500	Công suất khoảng 157.500 m ³ /ngày đêm	BOT, BLT	2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	
2	Nhà máy và hệ thống cung cấp nước sạch dân cư khu vực phía Bắc thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	800	Công suất khoảng 30.000 m ³ /ngày đêm	BOT, BLT	2021 - 2025	UBND thị xã Nghi Sơn	
	Thoát nước và xử lý nước thải						
3	Nhà máy xử lý nước thải tập trung, thành phố Sầm Sơn, thành phố Sầm Sơn	360	Giai đoạn 1: Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt quy mô công suất 20.000 m ³ /ngày đêm; giai đoạn 2: Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt quy mô công suất 40.000 m ³ /ngày đêm.	BLT	2021 - 2025	UBND thành phố Sầm Sơn	

BÁO/Số 37+38/Ngày 15-8-2021

STT	Danh mục dự án đề xuất	Tổng vốn đầu tư	Quy mô đầu tư dự kiến	Loại hợp đồng	Thời gian dự kiến thực hiện	Đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch kêu gọi đầu tư	Ghi chú	110
4	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung – KKT Nghi Sơn	3.000	Công suất khoảng 70.000 m ³ /ngày đêm	BOT, BLT	2021 - 2030	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN		
5	Hệ thống thoát nước và thu gom nước thải, xử lý nước thải thành phố Thanh Hóa	2.000	Hoàn chỉnh hệ thống thoát nước, xử lý nước thải theo quy hoạch	BLT	2021 - 2030	UBND thành phố Thanh Hóa	Giao UBND TP Thanh Hóa nghiên cứu xác định quy mô dự án, đảm bảo việc thu gom xử lý nước thải cho nhà máy xử lý nước thải 300.000 m ³ /ngày tại phường Thịnh	
6	<i>Xử lý chất thải rắn</i> Khu xử lý chất thải rắn huyện Thọ Xuân	360	250 tấn/ngày đêm; diện tích sử dụng đất khoảng 20ha	BOO, BLT	2021 - 2025	UBND huyện Thọ Xuân		Ngày 15-8-2021
7	Thu gom và phân loại, xử lý rác thải tại các đô thị: TP Thanh Hóa, TP Sầm Sơn, TX Nghi Sơn, TX Bỉm Sơn	1.000	Hệ thống trang thiết bị thu gom, phân loại rác tại nguồn	BOO, BLT	2021 - 2030	Sở Xây dựng	Giao Sở Xây dựng phối hợp với các phương xác định danh mục các công trình, dự án cụ thể	
III	Lĩnh vực công nghệ thông tin	2.040						
1	Xây dựng Trung tâm đào tạo, giám sát an ninh mạng	690	300 học viên/ năm	BTO, BOO	2021 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông		

STT	Danh mục dự án đề xuất	Tổng vốn đầu tư	Quy mô đầu tư dự kiến	Loại hợp đồng	Thời gian dự kiến thực hiện	Đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch kêu gọi đầu tư	Ghi chú
2	Đầu tư xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung (phần mềm, nội dung số)	1.150	7,35ha	BOT	2021 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Hệ thống WIFI miễn phí cho một số khu vực của thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bim Sơn và các khu du lịch trọng điểm	200	Đầu tư các trang thiết bị phát WIFI	BOO	2021 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	
IV	Lĩnh vực y tế; giáo dục - đào tạo	9.050					
	Y tế						
1	Bệnh viện chấn thương chỉnh hình tỉnh Thanh Hóa	700	300 giường bệnh	BOO, BLT	2021 - 2025	Sở Y tế	
2	Bệnh viện Quốc tế Thanh Hóa	2.000	Dự kiến quy mô 1000 giường bệnh	BOO, BLT	2021 - 2025	Sở Y tế	
3	Bệnh viện lão khoa	1.000	Dự kiến quy mô 500 giường bệnh	BLT, BTL	2021 - 2030	Sở Y tế	
4	Đầu tư mở rộng, hiện đại hóa các bệnh viện tuyến tỉnh, nâng cấp các bệnh viện tuyến huyện	3.000		BLT, BTL	2021 - 2025	Sở Y tế	Giao Sở Y tế phối hợp với các địa phương xác định các công trình, dự án cụ thể
5	Xây dựng Bệnh viện Nhi Trung ương cơ sở Thanh Hóa	1.000	Dự kiến quy mô 500 giường bệnh	BLT, BTL	2021 - 2025	Sở Y tế	
6	Bệnh viện chất lượng cao tại trung tâm Khu đô thị mới Xuân Thắng (nay là thị trấn Sao Vàng)	500	250 - 300 giường bệnh	BOO, BLT	2021 - 2025	Sở Y tế phối hợp với UBND huyện Thọ Xuân	
	Giáo dục						111

STT	Danh mục dự án đề xuất	Tổng vốn đầu tư	Quy mô đầu tư dự kiến	Loại hợp đồng	Thời gian dự kiến thực hiện	Đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch kêu gọi đầu tư	Ghi chú	112
7	Trường liên cấp, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân	100	Xây dựng trường liên cấp quy mô 500 - 1000 học sinh	BOO	2021 - 2025	UBND huyện Thường Xuân		
8	Trường cao đẳng nghề Nghi Sơn	450	650 học sinh, sinh viên/năm	BOO, BTO, BLT	2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		
9	Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Thanh Hóa	300	1.900 học sinh, sinh viên/năm	BTO, BLT	2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		
V	Lĩnh vực nhà máy điện (năng lượng tái tạo)	8.600						0/Số 37+38/Ngày 15-8-2021
1	Nhà máy điện sinh khối tại cụm công nghiệp Cẩm Sơn, thị trấn Phong Sơn	1.000		BOO, BOT	2021 - 2025	Sở Công Thương phối hợp với UBND huyện Cẩm Thủy		
2	Nhà máy điện khí LNG tại KKT Nghi Sơn	6.000		BOO, BOT	2021 - 2025	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN		
3	Nhà máy điện mặt trời kết hợp trồng cây được liệu	1.600		BOO, BOT	2021 - 2025	Sở Công Thương		
B	VẬN HÀNH, QUẢN LÝ, KINH DOANH HẠ TẦNG	10						
I	Lĩnh vực công nghệ thông tin							
1	Vận hành, khai thác Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh	10	Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và khai thác Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh	O&M	2021 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông		

STT	Danh mục dự án đề xuất	Tổng vốn đầu tư	Quy mô đầu tư dự kiến	Loại hợp đồng	Thời gian dự kiến thực hiện	Đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch kêu gọi đầu tư	Ghi chú
-----	------------------------	-----------------	-----------------------	---------------	-----------------------------	---	---------

Ghi chú: Khuyến khích các nhà đầu tư nghiên cứu, lựa chọn đầu tư theo hình thức PPP vào tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật PPP và các quy định có liên quan.